

Số: 104 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập; số 29/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 ban hành Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập; Văn bản số 4665/BNV-CCVC ngày 19/9/2018 của Bộ Nội vụ về việc xét thăng hạng giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình; Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018 như sau:

Phần I.

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm đánh giá, lựa chọn viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm. Khuyến khích đội ngũ viên chức tự giác học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu xét thăng hạng

- Việc cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và nhu cầu của đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập;

- Bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật;

- Xét thăng hạng từ hạng thấp lên hạng cao hơn liền kề cùng chức danh nghề nghiệp đang giữ;

- Viên chức dự xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ và các minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí không có minh chứng là các văn bằng, chứng

chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy và tài liệu có liên quan thì mình chứng là xác nhận của cơ quan sử dụng viên chức về năng lực của giáo viên đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí đó.

Phần II.

ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Đối tượng dự xét thăng hạng: Người đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các trường Trung học cơ sở công lập hoặc đang giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên tại các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện, thành phố, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trong biên chế, cụ thể gồm:

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hoặc tương đương;
- Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc tương đương;

(Sau đây gọi chung là giáo viên).

Giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà không thuộc các đối tượng nêu trên thì thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong các năm tiếp theo.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét thăng hạng

2.1. Điều kiện đăng ký xét thăng hạng

Giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đơn vị sự nghiệp có nhu cầu, đúng vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập; có văn bản của người có thẩm quyền bổ nhiệm cử tham dự xét thăng hạng;

b) Đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12);

c) Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng giáo viên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục và tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2.2. Tiêu chuẩn xét thăng hạng

Giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) lên Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) khi có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực

ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương theo quy định;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ tương đương theo quy định;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương theo quy định;

d) Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của người có thẩm quyền bổ nhiệm và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của chức danh Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11), cụ thể:

- Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới;

- Hướng dẫn sinh viên thực hành sư phạm hoặc hướng dẫn đồng nghiệp khi được phân công;

- Chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn;

- Viết sáng kiến kinh nghiệm; tham gia đánh giá, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên;

- Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trung học cơ sở cấp trường trở lên;

- Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Tham gia tổ chức, đánh giá các hội thi của học sinh trung học cơ sở từ cấp trường trở lên.

đ) Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của người có thẩm quyền bổ nhiệm và các minh chứng (nếu có, như sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu liên quan) về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11), cụ thể:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục trung học cơ sở;

- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;

- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;

e) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

f) Giáo viên thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III lên chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc ngạch giáo viên trung học cơ sở (mã số 15a.202) từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gồm:

a) Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*theo mẫu*);

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có dán ảnh màu cỡ 4cm x 6cm và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người có thẩm quyền bổ nhiệm trong thời gian ba năm liên tục và tính đến thời điểm nộp hồ sơ theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại hàng năm của 03 năm gần nhất, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan đơn vị có thẩm quyền (*theo mẫu*);

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực;

đ) Bản sao các danh hiệu thi đua các cấp và các minh chứng khác (nếu có) để tính điểm hồ sơ và điểm tăng thêm theo Quy định tại về minh chứng và chấm điểm hồ sơ, điểm tăng thêm;

e) Bản sao các văn bản: Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp; Quyết định bổ nhiệm ngạch hoặc Quyết định tuyển dụng để tính thời gian giữ ngạch/chức danh theo quy định;

f) Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của người có thẩm quyền bổ nhiệm và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng (*theo mẫu*);

g) Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của người có

thẩm quyền bổ nhiệm và các minh chứng (nếu có) về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng (theo mẫu).

Số lượng hồ sơ là 01 bộ. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức được xếp theo đúng thứ tự hồ sơ kể trên và được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

(Mẫu đơn đăng ký dự xét, Sơ yếu lý lịch viên chức, bản nhận xét, đánh giá, Biên bản ghi ý kiến đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình tại địa chỉ <http://thaibinh.gov.vn> và Cổng Thông tin điện tử Sở Nội vụ.)

2. Về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, chức danh nghề nghiệp

2.1. Chứng chỉ ngoại ngữ: sử dụng một trong các loại chứng chỉ sau:

a) Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; danh mục các đơn vị được cấp chứng chỉ thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trình độ B trở lên theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C (gọi tắt là QĐ số 177) và trình độ A2 trở lên theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành (gọi tắt là QĐ số 66) tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo Công văn 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ);

c) Các chứng chỉ ngoại ngữ TOEFL, IELTS hoặc TOEIC... được quy chuẩn trình độ tương đương có giá trị thay thế theo các văn bản quy định hiện hành do các tổ chức khảo thí nước ngoài tổ chức thi và cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng. (theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

d) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài; hoặc có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây; hoặc có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì văn bằng chuyên môn, ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài kể trên phải ngôn ngữ khác với ngôn ngữ đang giảng dạy.

2.2. Chứng chỉ tin học: sử dụng một trong các loại chứng chỉ sau:

a) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

b) Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Khoản 2 Điều 23 Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào Tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông.);

c) Đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

2.3. Về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Giáo viên trong các cơ sở giáo dục tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2018 chưa yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn tối đa 01 (một) năm kể từ ngày công bố kết quả xét thăng hạng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, sử dụng giáo viên có trách nhiệm cử giáo viên đã tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tham dự khóa bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét.

Trường hợp giáo viên được cử đi bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét mà không tham gia khóa bồi dưỡng hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan có thẩm quyền không bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy kết quả xét và không bảo lưu kết quả kỳ xét đã tham dự.

III. CÁC NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) lên Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11): thông qua việc xét và chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II.

2. Trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học

- Giáo viên tính đến ngày 31/12/2018 có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ thì được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của hạng chức danh nghề nghiệp.

- Trong trường hợp giáo viên dự xét thăng hạng có trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định về trình độ ngoại ngữ, tin học tối thiểu của hạng thì vẫn được xét để tính điểm tăng thêm.

IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM TRONG XÉT THĂNG HẠNG VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Các tính điểm hồ sơ xét thăng hạng

1.1. Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng bao gồm điểm chấm hồ sơ và điểm tăng thêm. Không làm tròn số khi cộng điểm.

1.2. Điểm hồ sơ là 100 điểm, cụ thể:

a) Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II: 5,0 điểm;

b) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;

c) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II: 75 điểm;

1.3. Điểm tăng thêm:

a) Điểm tăng thêm được thực hiện đối với những trường hợp sau: Có trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định của hạng (tính vào điểm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng); có thành tích được tặng bằng khen từ cấp tỉnh, Bộ trở lên; giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cao hơn so với quy định của hạng; giáo viên có học sinh đoạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức), giáo viên có học sinh trong đội tuyển học sinh dự thi khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế và giáo viên có học sinh đoạt giải khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế (tính vào điểm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ);

b) Điểm tăng thêm tính cho mỗi minh chứng của tiêu chuẩn, tiêu chí do Hội đồng xét thăng hạng quy định nhưng không vượt quá 5,0 điểm. Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất.

1.4. Đối với những trường hợp được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học hoặc chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp vẫn được tính điểm theo số điểm quy định của tiêu chuẩn, tiêu chí đó để bảo đảm tổng điểm hồ sơ là 100 điểm.

2. Xác định người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong kỳ xét thăng hạng phải có đủ các điều kiện sau đây:

2.1. Có đủ hồ sơ kèm theo các minh chứng theo quy định;

2.2. Về kết quả xét: Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ phải đạt 100 điểm trở lên. Trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối thiểu như sau:

a) Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở hạng đề nghị xét: 5,0 điểm;

b) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;

c) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 75 điểm.

3. Giáo viên không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần này thì không được bảo lưu kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

Phần III.

ÁP DỤNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC GIẢNG DẠY TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN

1. Đối tượng áp dụng dự xét: Viên chức (trong biên chế) hiện đang làm công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hiện giữ các ngạch/ chức danh giáo viên trung học cơ sở (*hưởng lương A0*): được áp dụng kế hoạch này để bổ nhiệm vào chức danh Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) (*hưởng lương A0 - chuyển xếp vào chức danh nghề nghiệp tương ứng theo ngạch hiện giữ*) và nộp hồ sơ dự xét thăng hạng vào chức danh Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) (*hưởng lương A1*).

2. Về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét

2.1 Về điều kiện đăng ký dự xét

- Có văn bản của Hiệu trưởng cử tham dự xét thăng hạng;
- Bản nhận xét, đánh giá của Hiệu trưởng trong thời gian ba năm liên tục và tính đến thời điểm nộp hồ sơ theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại hằng năm của 03 năm gần nhất, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan đơn vị có thẩm quyền (theo mẫu);

- Đảm bảo các tiêu chuẩn đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2. Về tiêu chuẩn đăng ký dự xét

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;

c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương theo quy định;

Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ tương đương theo quy định;

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương theo quy định;

đ) Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, đại diện ban lãnh đạo khoa (hoặc tương đương), các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong khoa (hoặc tương đương) có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ, cụ thể:

- Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học. Giảng viên trong thời gian làm công tác trợ giảng thực hiện hỗ trợ giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giáo sư trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: Chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành và chấm bài;

- Tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định;

- Tham gia xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo; tham gia đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên;

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo;

- Tổ chức và tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học; tham gia triển khai các hoạt động chuyển giao công nghệ cho cơ sở sản xuất;

- Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

- Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm và thực tập;

- Học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

e) Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, đại diện ban lãnh đạo khoa (hoặc tương đương), các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong khoa (hoặc tương đương) nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có, như sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu liên quan) về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể:

- Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học được phân công giảng dạy và có kiến thức tổng quát về một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

- Nắm vững mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công thuộc chuyên ngành đào tạo. Xác định được thực tiễn và xu thế phát triển đào tạo, nghiên cứu của chuyên ngành ở trong và ngoài nước;

- Biên soạn giáo án, tập hợp các tài liệu tham khảo liên quan của bộ môn, chủ trì hoặc tham gia biên soạn giáo trình, sách hướng dẫn bài tập, thực hành, thí nghiệm;

- Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học và tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học; ứng dụng, triển khai những kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào công tác giáo dục và đào tạo, sản xuất và đời sống;

- Có phương pháp dạy học hiệu quả, phù hợp với nội dung môn học; giảng dạy đạt yêu cầu trở lên.

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gồm:

a) Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*theo mẫu*);

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có dán ảnh màu cỡ 4cm x 6cm và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người có thẩm quyền bổ nhiệm trong thời gian ba năm liên tục và tính đến thời điểm nộp hồ sơ theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ,

trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại hằng năm của 03 năm gần nhất, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan đơn vị có thẩm quyền (*theo mẫu*);

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực;

đ) Bản sao các danh hiệu thi đua các cấp và các minh chứng khác (nếu có) để tính điểm hồ sơ và điểm tăng thêm theo Quy định tại về minh chứng và chấm điểm hồ sơ, điểm tăng thêm;

e) Bản sao các văn bản: Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp; Quyết định bổ nhiệm ngạch hoặc Quyết định tuyển dụng để tính thời gian giữ ngạch/chức danh theo quy định;

f) Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, đại diện ban lãnh đạo khoa (hoặc tương đương), các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong khoa (hoặc tương đương) nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng có đối với viên chức giảng dạy và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng (*theo mẫu*);

g) Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, đại diện ban lãnh đạo khoa (hoặc tương đương), các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong khoa (hoặc tương đương) có xác nhận của hiệu trưởng đối với viên chức giảng dạy và các minh chứng (nếu có) về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng (*theo mẫu*).

Số lượng hồ sơ là 01 bộ. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức được xếp theo đúng thứ tự hồ sơ kể trên và được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

(*Mẫu đơn đăng ký dự xét, Sơ yếu lý lịch viên chức, bản nhận xét, đánh giá, Biên bản ghi ý kiến đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình tại địa chỉ <http://thaibinh.gov.vn> và Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ.*)

2. Về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học: Theo Điểm 2.1, 2.2 Khoản 2 Mục II Phần II nêu trên.

III. CÁC NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) lên Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) đối với đối tượng áp dụng là viên chức giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học: Thông qua việc xét và chấm điểm hồ sơ theo quy định tại Mục I, II Phần II nêu trên.

2. Trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học: Theo Khoản 2 Mục III Phần II nêu trên.

IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM TRONG XÉT THĂNG HẠNG VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Các tính điểm hồ sơ xét thăng hạng

1.1. Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng bao gồm điểm chấm hồ sơ và điểm tăng thêm. Không làm tròn số khi cộng điểm.

1.2. Điểm hồ sơ là 100 điểm, cụ thể:

a) Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ quy định tại tiêu chuẩn đăng ký dự xét: 5,0 điểm;

b) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;

c) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại tiêu chuẩn đăng ký dự xét: 75 điểm;

1.3. Điểm tăng thêm:

a) Điểm tăng thêm được thực hiện đối với những trường hợp sau (nếu có): Có trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định của hạng (tính vào điểm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng); có thành tích được tặng bằng khen từ cấp tỉnh, Bộ trở lên; giấy chứng nhận chiến sĩ thi các cấp; có sinh đoạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức), có sinh sinh trong đội tuyển học sinh dự thi khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế và sinh có học sinh đoạt giải khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế (tính vào điểm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ);

b) Điểm tăng thêm tính cho mỗi minh chứng của tiêu chuẩn, tiêu chí do Hội đồng xét thăng hạng quy định nhưng không vượt quá 5,0 điểm. Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất.

1.4. Đối với những trường hợp được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học, hoặc không yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II vẫn được tính điểm theo số điểm quy định của tiêu chuẩn, tiêu chí đó để bảo đảm tổng điểm hồ sơ là 100 điểm.

2. Xác định người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Theo Khoản 3 Mục IV Phần I nêu trên.

Phần IV.

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN XÉT

Các bước tiến hành, thời gian thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018, dự kiến như sau:

Bước 1: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018 trước ngày **31/12/2018**.

Bước 2: Thông báo Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018.

Thông báo nội dung kế hoạch đề đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình, Cổng Thông tin điện tử Sở Nội vụ, gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Ngày 31/12/2018.

Bước 3: Nhận hồ sơ dự xét

Tổ chức tiếp nhận hồ sơ dự xét thăng hạng kèm lệ phí từ ngày 20/02/2019 đến hết ngày 25/02/2019, *cụ thể:*

- Đối với trường Trung học cơ sở công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện, thành phố nộp tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

- Đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh nộp tại Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Đối với đối tượng áp dụng là viên chức giảng dạy tại các cao đẳng, đại học nộp tại các trường cao đẳng, đại học nơi công tác.

Bước 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Cao đẳng, Đại học bàn giao hồ sơ dự xét thăng hạng kèm lệ phí tại Sở Nội vụ từ ngày 04/3/2019 đến ngày 05/3/2019.

Các bước tiến hành, thời gian thực hiện tiếp theo, giao Sở Nội vụ sẽ có thông báo cụ thể sau.

Phần V.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

2. Sở Nội vụ: Là cơ quan thường trực Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chủ trì tham mưu các nội dung sau:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018;

- Tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng; tổng hợp danh sách những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét thăng hạng;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách giáo viên đủ tiêu chuẩn điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở tỉnh Thái Bình năm 2018; trong đó, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu giúp Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thành lập các Ban giúp việc;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018 và danh sách giáo viên trúng tuyển;

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Ban hành Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018 trước ngày 10/01/2019;

+ Quyết định ban hành Quy định minh chứng và cách chấm điểm hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập trước ngày 10/01/2019;

- Tham mưu Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp quy định minh chứng và điểm tăng thêm tính cho mỗi minh chứng.

- Căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được giao, đối tượng quy định tại Kế hoạch này, tổng hợp đề nghị của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, tổ chức thẩm định hồ sơ, sơ tuyển và cử giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tiếp nhận hồ sơ và lệ phí của người đăng ký xét thăng hạng; Lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng kèm theo hồ sơ và lệ phí dự xét quy định gửi về Sở Nội vụ, đồng thời phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

4. Sở Tài chính: Có trách nhiệm đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018;

- Căn cứ vào nhu cầu vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị, số lượng người làm việc được giao, đối tượng quy định tại Kế hoạch này, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng kèm theo hồ sơ gửi cơ quan quản lý trực tiếp.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018;

- Căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị, số lượng người làm việc được giao, đối tượng quy định tại Kế hoạch này, tổng hợp đề nghị của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý, tổ chức thẩm định hồ sơ, sơ tuyển và cử giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và lệ phí của người đăng ký xét thăng hạng;
- Lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng kèm theo hồ sơ và lệ phí dự xét quy định gửi về Sở Nội vụ.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử giáo viên đăng ký xét thăng hạng và giáo viên đăng ký xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

7. Các trường cao đẳng, đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức giảng dạy thuộc quyền quản lý;

- Căn cứ vào đối tượng áp dụng theo quy định của Kế hoạch này, tổng hợp đề nghị của các khoa và tương đương, tổ chức thẩm định hồ sơ, sơ tuyển và cử giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và lệ phí của người đăng ký xét thăng hạng;
- Lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng kèm theo hồ sơ và lệ phí dự xét quy định gửi về Sở Nội vụ.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử giáo viên đăng ký xét thăng hạng và giáo viên đăng ký xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

- Lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền để chuyển chức danh nghề nghiệp vào chức danh giảng viên hạng III, mã số V.07.01.03 đối với viên chức đạt kết quả và được bổ nhiệm trong kỳ xét thăng hạng trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được bổ nhiệm.

8. Các đơn vị có liên quan: có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018 hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh Thái Bình năm 2018. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực Hội đồng Xét thăng hạng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Xét thăng hạng và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./*trg*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Báo Thái Bình;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *trg*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

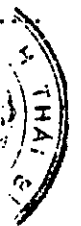
Tên tôi là: Nam, nữ:.....
Ngày sinh:
Chức vụ:
Đơn vị công tác:
Điện thoại liên lạc:
Địa chỉ báo tin:
Trình độ chuyên môn đào tạo:
Chức danh nghề nghiệp hiện giữ:
Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp:
Hệ số lương hiện hưởng:; Thời gian xếp lương:.....
Chức danh nghề nghiệp đề nghị xét:

Sau khi nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh năm 2018, tôi thấy bản thân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp. Tôi làm đơn này đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thông báo của theo kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học cơ sở công lập tỉnh năm 2018.

Tôi xin gửi kèm theo đơn này, hồ sơ dự xét gồm:

1.
2.
3.
4.
5.
5.

Kính đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Ghi chú:

- (1) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- (2) Ghi rõ tên của các bản chụp gửi kèm theo Đơn đăng ký.